

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2019/HS-ST**
Ngày: 25-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huệ**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông **Hồ Phi Công**
 - 2. Ông **Nguyễn Văn Hiếu.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST ngày 09/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/HSST-QĐ ngày 07/10/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn B**, Sinh năm 1991, tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp 4A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.
Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 6/12.
Con ông Trần Văn T, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1954.

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay.

2. **Trần Thị Th**, Sinh năm 1994, tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 3/12.
Con ông: Không rõ; và bà Trần Thị Lệ C, sinh năm 1970 (đã chết).

Chồng, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2019 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Đức Tr**, sinh ngày 15/4/2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Đức B**, sinh ngày 22/6/2001 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Thành Tr1**, sinh năm 1999 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Trần Anh H**, sinh năm 1997 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút, ngày 17/4/2019, tại nhà Trần Thị Th ở ấp B, xã Đ, huyện X, Đồng Nai; Đội Cảnh sát kinh tế ma túy Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Trần Văn B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 thanh niên là Trần Anh H và Nguyễn Thành Tr1. Thu giữ trong túi quần của Tr1 có 02 gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 1x1,5 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu (M1). Tr1 khai là ma túy tổng hợp do Tr1 và Hmua của B với số tiền 400.000 đồng.

Cơ quan công an tiến hành kiểm tra nơi ở của Trần Văn B và Trần Thị Th phát hiện thu giữ 01 gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 2x2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại phía dưới bàn đá trong bếp nhà Th, được niêm phong ký hiệu (M2). B khai là ma túy tổng hợp của mình cất giấu để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã lập biên bản niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra đã xác định: Trần Văn B và Trần Thị Th nghiện ma túy tổng hợp, chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của Th thuộc ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên từ tháng 01/2019, B đã nghĩ ra cách mua ma túy của 01 người tên Triệu, không rõ địa chỉ cụ thể về vừa để sử dụng, vừa để bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Khi có người cần mua ma túy thì gọi vào số điện thoại 0972.076.094 của B để thỏa thuận số tiền, số lượng ma túy cần mua bán, B là người hẹn địa điểm mua bán ma túy và thường là tại nhà của Th. Nếu B không có nhà thì Th là người bán ma túy giúp B, cụ thể:

* Đối với Trần Văn B đã bán ma túy như sau:

- Trần Văn B đã bán ma túy cho Trần Anh H, được 02 lần, số lượng 02 gói ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng buổi chiều, đầu tháng 4/2019, tại nhà của Th, B đã bán cho H01 gói ma túy với số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng 20 giờ, ngày 16/4/2019, tại nhà của Th, B đã bán cho H01 gói ma túy với số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Trần Văn B đã bán ma túy cho Nguyễn Thành Tr1, được 01 lần, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại nhà của Th, số lượng 01 gói ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trần Văn B đã bán ma túy cho Nguyễn Đức Tr, được 02 lần, số lượng 02 gói ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng buổi chiều, cuối tháng 1/2019, tại nhà của Th, B đã bán cho Tr 01 gói ma túy với số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

+ Lần 2: Vào khoảng buổi trưa, giữa tháng 3/2019, tại nhà của Th, B đã bán cho Tr 01 gói ma túy với số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Trần Văn B đã bán ma túy cho Trần Đức B, được 02 lần, số lượng 02 gói ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng buổi trưa, tháng 3/2019, tại nhà của Th, B đã bán cho B 01 gói ma túy với số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

+ Lần 2: Sau lần 1 khoảng 1 tuần, tại nhà của Th, B đã bán cho B 01 gói ma túy với số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng bao gồm 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) và 01 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

* Đối với Trần Thị Th đã giúp sức cho B trong việc mua bán trái phép chất ma túy và Th cũng tự mình bán ma túy cụ thể:

- Trần Thị Th đã bán ma túy cho Trần Anh H được 02 lần, số lượng 02 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 4/2019, tại nhà của Th, B đã gọi điện cho Th nhờ Th lấy 01 gói ma túy B cất dưới gầm bàn đá đưa cho Hiệp, B đã lấy của H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

+ Lần 2: Vào khoảng giữa tháng 3/2019, tại nhà của mình, Th đã bán cho H 01 gói ma túy với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202. Số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) Th đã tiêu xài cá nhân hết còn điện thoại di động Nokia 1202 Th đưa cho B sử dụng cho đến ngày bị bắt quả tang.

- Trần Thị Th đã bán ma túy cho Nguyễn Thành Tr1 được 01 lần, số lượng 01 gói ma túy, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tại nhà của mình, vào khoảng thời gian giữa tháng 3/2019. Riêng lần này, Th giữ tiền tiêu xài cá nhân và không nói cho B biết việc Th bán ma túy cho Tr1.

Như vậy, Trần Văn B và Trần Thị Th đã bán ma túy cho cho 04 người nghiện với tổng số 11 lần được 12 gói ma túy tổng hợp, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.150.000 (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 1x1,5 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu (M1).

- 01 gói nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 2x2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại phía dưới bàn đá trong bếp nhà Th được niêm phong ký hiệu (M2).

- Số tiền 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó có 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) là tiền Trần Anh H và Nguyễn Thành Tr1 mua ma túy của B bị bắt quả tang và 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi

ngàn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do việc mua bán ma túy mà có của B và Th, anh Trần Văn Đại là anh trai của B tự nguyện nộp để khắc phục giùm cho B.

- 01 điện thoại di động Nokia 1202, cùng sim số 0972.076.094. Qua điều tra xác định điện thoại Nokia 1202 là do Th bán ma túy cho H có được, Th đã đưa cho B sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 310/PC09-GĐMT ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0429 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5660 gam loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSXL ngày 06/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản , khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 07 năm đến 08 năm tù. Tịch thu tiêu hủy vật chứng và sung công quỹ số tiền 2.150.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1202.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trần Văn B chung sống như vợ chồng với Trần Thị Th. Để có tiền mua ma túy sử dụng, B đã đi mua ma túy của một người tên Triệu (không rõ nhân thân lai lịch) về vừa sử dụng chung với Th, vừa để B và Th bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Ngày 17/4/2019, Đội Cảnh sát kinh tế ma túy Công an huyện Xuân Lộc phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Trần Văn B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh H và Nguyễn Thành Tr1 và đã thu giữ trong túi quần của Tr1 02 gói ma túy, có khối lượng: 0,0429 gam loại: Methamphetamine. Đồng thời, khám xét nhà Th đã thu giữ phía dưới bàn đá trong bếp 01 gói ma túy có khối lượng: 0,5660 gam loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, B và Th còn khai nhận đã bán ma túy trái phép cho Trần Anh H, Nguyễn Thành Tr1, Nguyễn Đức Tr, Trần Đức B tổng cộng 10 lần, được 10 gói ma túy tổng hợp. Toàn bộ số tiền bị cáo B và Th, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nokia 1202.

Tại Bản kết luận giám định số 310/PC09-GĐMT ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0429 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5660 gam loại: Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn B và Trần Thị Th đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Văn B thực hiện bán ma túy 08 lần, bị cáo Trần Thị Th đã bán ma túy 03 lần, cho 04 người nghiện khác nhau. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo B là người trực tiếp mua ma túy về chia ra để bán, còn bị cáo Th giúp bị cáo B bán ma túy khi bị cáo B không có ở nhà. Bị cáo B thực hiện bán ma túy 08 lần, còn bị cáo Th bán ma túy 03 lần. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với đối tượng tên Triệu đã bán ma túy cho B, do không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau. Đối với Nguyễn Thành Tr1, Trần Anh H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Đức Tr, Trần Đức B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 310/PC09- GĐMT ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung công: Số tiền 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202 cùng sim số 0972.076.094.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn B** và **Trần Thị Th** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn B** - 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Th** - 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 310/PC09- GĐMT ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Tịch thu sung công: Số tiền 2.150.000 (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1202 cùng sim số 0972.076.094. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2019; giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện X)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn B, Trần Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

